ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6950/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 07/5/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 136/TTr-KH&ĐT ngày 05/12/2016 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 880/STP-KSTTHC ngày 17/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 159 thủ tục hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, và thay thế Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chung

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6950/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội: 25 thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Đầu tư xây dựng	
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (cấp theo đề nghị của nhà đầu tư).
2	Thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân Thành phốquyết định chủ trương đầu tư.
3	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
4	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
5	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
6	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
7	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.
8	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

9	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt/trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu/điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
III. Lĩnh vực Đầu tư nước ngoài	
1	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp không phải lấy ý kiến).
2	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp phải lấy ý kiến do ngành, nghề mà Việt Nam chưa cam kết hoặc ngành, nghề dịch vụ không quy định tại Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài).
3	Thủ tục Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế có trụ sở chính đặt tại Hà Nội (trường hợp không phải lấy ý kiến).
4	Thủ tục Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế có trụ sở chính đặt tại Hà Nội (trường hợp phải lấy ý kiến do ngành, nghề mà Việt Nam chưa cam kết hoặc ngành, nghề dịch vụ không quy định tại Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài).
5	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư nước ngoài hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.
6	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư và thông tin nhà đầu tư).
7	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh nội dung dự án đầu tư).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

8	Thủ tục Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh mục tiêu dự án đầu tư thuộc trường hợp phải lấy ý kiến do ngành, nghề mà Việt Nam chưa cam kết hoặc ngành, nghề dịch vụ không quy định tại Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài).
9	Thủ tục Thay đổi nhà đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.
10	Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế.
11	Thủ tục Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.
12	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trường hợp bị mất hoặc bị hỏng).
13	Thủ tục Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
14	Thủ tục Giãn tiến độ đầu tư dự án đầu tư nước ngoài (trường hợp giãn tiến độ thực hiện vốn đầu tư, tiến độ xây dựng và đưa công trình chính vào hoạt động; tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án).
15	Thủ tục Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.
16	Thủ tục Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội: 01 thủ tục

II. Lĩnh vực Hợp tác và Tài trợ quốc tế	
1	Thẩm định, phê duyệt văn kiện, chương trình, dự án, hồ sơ viện trợ phi dự án sử dụng nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Danh mục thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội: 133 thủ tục, thuộc lĩnh vực Đăng ký doanh nghiệp *(thay thế các thủ tục lĩnh vực Đăng ký doanh nghiệp đã được công bố tại Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2011).*

TT	Tên thủ tục hành chính
I	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DO CÁ NHÂN LÀM CHỦ SỞ HỮU**
1.	Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu như: Thay đổi tên doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; vốn điều lệ.
3.	Đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
4.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
5.	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
6.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
7.	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
8.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
9.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.
10.	Giải thể Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
11.	Giải thể Công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
II	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DO TỔ CHỨC LÀM CHỦ SỞ HỮU**
12.	Đăng ký thành lập Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
13.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu như: Thay đổi tên doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; vốn điều lệ.
14.	Đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
15.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
16.	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
17.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
18.	Thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
19.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
20.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.
21.	Giải thể Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
22.	Giải thể Công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
III	**CÔNG TY TNHH TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**
23.	Đăng ký thành lập Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
24.	Đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
25.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên như: Thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, thành viên, vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn.
26.	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
27.	Đăng ký lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
28.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
29.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
30.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
31.	Giải thể Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
32.	Giải thể Công ty TNHH 2 thành viên trở lên do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
IV	**CÔNG TY CỔ PHẦN**
33.	Đăng ký thành lập Công ty cổ phần.
34.	Đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
35.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần như: Thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, cổ đông sáng lập, vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp/tỷ lệ vốn đại diện.
36.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần như: Thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.
37.	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của Công ty cổ phần.
38.	Đăng ký lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Công ty cổ phần
39.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Công ty cổ phần.
40.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Công ty cổ phần.
41.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện của Công ty cổ phần.
42.	Giải thể Công ty cổ phần.
43.	Giải thể Công ty cổ phần do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
V	**CÔNG TY HỢP DANH**
44.	Đăng ký thành lập Công ty hợp danh.
45.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty hợp danh như: Thay đổi tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, thành viên, vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn.
46.	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của Công ty hợp danh.
47.	Đăng ký lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Công ty hợp danh.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
48.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Công ty hợp danh.
49.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Công ty hợp danh.
50.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp/Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Công ty hợp danh.
51.	Giải thể Công ty hợp danh.
52.	Giải thể Công ty hợp danh do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
VI	**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**
53.	Đăng ký thành lập Doanh nghiệp tư nhân.
54.	Đăng ký cho thuê Doanh nghiệp tư nhân.
55.	Đăng ký thay đổi Chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích.
56.	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư Doanh nghiệp tư nhân.
57.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Doanh nghiệp tư nhân như: Thay đổi tên doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh.
58.	Thông báo về việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của Doanh nghiệp tư nhân.
59.	Đăng ký hoạt động Chi nhánh/Văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân.
60.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân.
61.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân.
62.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện của Doanh nghiệp tư nhân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
63.	Giải thể Doanh nghiệp tư nhân.
64.	Giải thể Doanh nghiệp tư nhân do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.
VII	**CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP**
65.	Đăng ký chuyển đổi Công ty TNHH 01 thành viên thành Công ty TNHH 02 thành viên trở lên.
66.	Đăng ký chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty TNHH 02 thành viên trở lên.
67.	Đăng ký chuyển đổi Doanh nghiệp tư nhân thành Công ty TNHH 02 thành viên trở lên.
68.	Đăng ký chuyển đổi Công ty TNHH 01 thành viên cá nhân thành Công ty cổ phần.
69.	Đăng ký chuyển đổi Công ty TNHH 01 thành viên tổ chức thành Công ty cổ phần.
70.	Đăng ký chuyển đổi Công ty TNHH 02 thành viên trở lên thành Công ty cổ phần.
71.	Đăng ký chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty TNHH 01 thành viên cá nhân.
72.	Đăng ký chuyển đổi Doanh nghiệp tư nhân thành Công ty TNHH 01 thành viên cá nhân.
73.	Đăng ký chuyển đổi Công ty TNHH 02 thành viên trở lên thành Công ty TNHH 01 thành viên cá nhân
74.	Đăng ký chuyển đổi Công ty cổ phần thành Công ty TNHH 01 thành viên tổ chức.
75.	Đăng ký chuyển đổi Công ty TNHH 02 thành viên trở lên thành Công ty TNHH 01 thành viên tổ chức.
76.	Đăng ký chuyển đổi Doanh nghiệp tư nhân thành Công ty TNHH 01 thành viên tổ chức.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
VIII	**TỔ CHỨC LẠI**
77.	Đăng ký thành lập mới công ty bị chia là Công ty cổ phần.
78.	Đăng ký thành lập mới công ty bị chia là Công ty TNHH 1 thành viên cá nhân.
79.	Đăng ký thành lập mới công ty bị chia là Công ty TNHH 1 thành viên tổ chức.
80.	Đăng ký thành lập mới công ty bị chia là Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
81.	Đăng ký thành lập mới công ty hợp nhất là Công ty cổ phần.
82.	Đăng ký thành lập mới công ty hợp nhất là Công ty TNHH 01 thành viên cá nhân.
83.	Đăng ký thành lập mới công ty hợp nhất là Công ty TNHH 01 thành viên tổ chức.
84.	Đăng ký thành lập mới công ty hợp nhất là Công ty TNHH 02 thành viên trở lên.
85.	Đăng ký thành lập mới công ty được tách là Công ty cổ phần.
86.	Đăng ký thành lập mới công ty được tách là Công ty TNHH 01 thành viên cá nhân.
87.	Đăng ký thành lập mới công ty được tách là Công ty TNHH 01 thành viên tổ chức.
88.	Đăng ký thành lập mới công ty được tách là Công ty TNHH 02 thành viên trở lên.
89.	Đăng ký thay đổi của công ty nhận sáp nhập là Công ty cổ phần.
90.	Đăng ký thay đổi của công ty nhận sáp nhập là Công ty TNHH 01 thành viên.
91.	Đăng ký thay đổi của công ty nhận sáp nhập là Công ty TNHH 02 thành viên trở lên.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
IX	**THỦ TỤC ÁP DỤNG CHUNG CHO CÁC LOẠI HÌNH**
92.	Thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp.
93.	Thay đổi thông tin thuế.
94.	Bổ sung thông tin doanh nghiệp.
95.	Hiệu đính thông tin.
96.	Thông báo sử dụng mẫu dấu mới.
97.	Thông báo thay đổi mẫu con dấu.
98.	Thông báo hủy mẫu con dấu.
99.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế cho nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận đầu tư).
100.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.
101.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
102.	Chào bán cổ phần riêng lẻ.
103.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.
104.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài.
X	**TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP**
105.	Đăng ký thành lập Tổ chức Khoa học và Công nghệ.
106.	Đăng ký thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức Khoa học và Công nghệ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
107.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Tổ chức Khoa học và Công nghệ như: Thay đổi tên doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành nghề kinh doanh; vốn điều lệ.
108.	Đăng ký lập Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổ chức Khoa học và công nghệ.
109.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Tổ chức Khoa học và Công nghệ.
110.	Thông báo chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổ chức Khoa học và Công nghệ.
111.	Đề nghị hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổ chức Khoa học và Công nghệ.
112.	Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức Khoa học và Công nghệ do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy.
113.	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh của Doanh nghiệp/Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức Khoa học và Công nghệ.
114.	Giải thể Tổ chức Khoa học và Công nghệ.
XI	**HỢP TÁC XÃ**
115.	Đăng ký thành lập Hợp tác xã/Liên hiệp HTX.
116.	Đăng ký thành lập Hợp tác xã do chia Hợp tác xã.
117.	Đăng ký thành lập Hợp tác xã do tách Hợp tác xã.
118.	Đăng ký thành lập Hợp tác xã do hợp nhất Hợp tác xã.
119.	Đăng ký thay đổi Hợp tác xã do sáp nhập Hợp tác xã.
120.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký Hợp tác xã (cấp GCN ĐKDN).
121.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã (cấp giấy biên nhận hồ sơ).
122.	Đăng ký thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính
123.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký của Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã.
124.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã do bị mất hoặc bị hư hỏng Giấy chứng nhận.
125.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Chi nhánh, VPĐD, Địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã do bị mất hoặc bị hư hỏng Giấy chứng nhận.
126.	Thông báo về việc góp vốn mua, cổ phần, thành lập doanh nghiệp của Hợp tác xã.
127.	Thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Hợp tác xã, Chi nhánh, VPĐD, Địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã.
128.	Thông báo về việc lập, chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Hợp tác xã ở tỉnh, thành phố khác hoặc ở nước ngoài.
129.	Giải thể Hợp tác xã.
130.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Hợp tác xã.
131.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã.
132.	Thay đổi cơ quan đăng ký Hợp tác xã.
XII	**CUNG CẤP THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**
133.	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp.

4. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội: 47 thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I	**Lĩnh vực Đầu tư xây dựng**	
1	Cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án; CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ.	- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
2	Chỉ định nhà đầu tư.	- Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; - Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
3	Thẩm tra phê duyệt Đề xuất dự án theo các hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT.	
4	Đăng ký đầu tư Dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (Các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp).	
5	Điều chỉnh đăng ký đầu tư Dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện (các dự án khu đô thị mới, khu nhà ở, khu công nghiệp).	
6	Cấp GCNĐT theo đề nghị của Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.	
7	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh theo đề nghị của Nhà đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.	
8	Thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên.	
9	Thẩm tra, cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên.	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
10	Thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng.	
11	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện, có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng.	
12	Thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên.	
13	Thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên.	
14	Thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.	
15	Thẩm tra, cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.	
II	**Lĩnh vực Hợp tác và Tài trợ quốc tế**	
16	Thủ tục thẩm định, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Khoản 7, 8 Điều 26)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
III	**Lĩnh vực Đầu tư nước ngoài:**	
17	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập doanh nghiệp.	- Luật Đầu tư Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/7/2015; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.
18	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập doanh nghiệp.	
19	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập doanh nghiệp.	
20	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập chi nhánh.	
21	Thẩm tra - Cấp Giấy chứng nhận đầu tư: Gắn với thành lập Chi nhánh của Doanh nghiệp.	
22	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ gắn với thành lập chi nhánh.	
23	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án (không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh).	
24	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án (không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh).	
25	Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (không gắn với thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh.	
26	Chỉ điều chỉnh nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKD của doanh nghiệp).	
27	Đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKD của doanh nghiệp).	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
28	Thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKD của doanh nghiệp).	
29	Thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng CP (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
30	Đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
31	Thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
32	Thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng CP (Giấy CNĐT đồng thời là Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
33	Đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (không đồng thời là Giấy CNĐKKD của doanh nghiệp hoặc Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
34	Thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư (không đồng thời là Giấy CNĐKKD của doanh nghiệp hoặc Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
35	Thẩm tra điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ (Giấy CNĐT không đồng thời là Giấy CNĐKKD của doanh nghiệp hoặc Giấy CNĐKHĐ của chi nhánh).	
36	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chia, tách doanh nghiệp.	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
37	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập doanh nghiệp trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp.	
38	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập doanh nghiệp trên cơ sở sáp nhập, mua lại doanh nghiệp.	
39	Cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án gắn với thành lập doanh nghiệp trên cơ sở sáp nhập, mua lại doanh nghiệp.	
40	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư do chuyển nhượng dự án.	
41	Thẩm tra cấp/điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, cấp Giấy phép kinh doanh/Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.	
42	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép kinh doanh và Giấy phép lập cơ sở bán lẻ.	
43	Đăng ký hoạt động chi nhánh (không gắn dự án đầu tư), văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	
44	Đăng ký thay đổi nội dung hoạt động chi nhánh (không gắn dự án đầu tư), văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.	
45	Đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư đối với Hợp đồng hợp tác kinh doanh được cấp Giấy phép đầu tư trước ngày 01/7/2006.	
46	Điều chỉnh Giấy phép đầu tư cấp trước 01/07/2006 (không thực hiện điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và thời hạn hoạt động).	
47	Đăng ký lại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập trước ngày 01/7/2006.	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Phần II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

1. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước và không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư (cấp theo đề nghị của nhà đầu tư).

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Công dân, tổ chức: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa", nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

- Thụ lý hồ sơ.

- Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trình Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

- Công dân nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: (Nội dung thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 37, cụ thể nêu tại Khoản 1 Điều 33 của Luật Đầu tư).

- Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

+ Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

+ Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

+ Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

+ Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 07 ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

h. Lệ phí (nếu có): Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư *(theo Mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư);*

- Đề xuất dự án đầu tư (theo Mẫu I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải xuất trình:

- Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền khi nộp hồ sơ;

- Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy giới thiệu/giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

(Điều 33, 34, 35, 37 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam)*:

STT	**Tên nhà đầu tư nước ngoài**	**Quốc tịch**	**Số vốn góp**		**Tỷ lệ (%)**
			VNĐ	**Tương đương USD**	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):* .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: Thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP *(đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)*

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

3. Vốn điều lệ: .....*(bằng chữ)* đồng và tương đương .....*(bằng chữ)* đô la Mỹ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư: .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 hoặc Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 hoặc Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư *(tuỳ theo từng loại dự án, liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*.

- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có):*

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.3
Đề xuất dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày ... tháng ... năm .....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đườngphố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô ....., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)*	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*
1	*(Ngành kinh doanh chính)*			
2	…….			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m^2 hoặc ha):*

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

b) Vốn lưu động: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: Ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ...*

b) Vốn huy động: Ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)* và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: Tháng 01(hoặc quý I)/2018):* Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ .....

7. Nhu cầu về lao động: *(Nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài *(nếu có): .....*

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)***: .....**

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Tên thủ tục: Quyết định chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) đối với các dự án đầu tư không sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

+ Công dân, tổ chức: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa", nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan.

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Công dân nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

(Đối với các dự án phát triển nhà ở, nội dung đề xuất phải đảm bảo đủ các thông tin quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ).

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC;

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu nhà đầu tư có nhu cầu cấp GCNĐKĐT).

**** Số lượng hồ sơ:* 8 bộ** (01 bộ gốc, 07 bộ sao).

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày *(trong đó thẩm định hồ sơ: 25 ngày; quyết định chủ trương đầu tư: 05 ngày làm việc theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư).*

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Quyết định chủ trương đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư đối với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu nhà đầu tư đề nghị cấp GCNĐKĐT);

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

- **Cơ quan phối hợp:** Các Bộ, sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu nhà đầu tư đề nghị cấp).

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư *(theo Mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*
- Đề xuất dự án đầu tư *(theo Mẫu I.2 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải xuất trình:

- Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
- Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền khi nộp hồ sơ;
- Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy giới thiệu/giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

**** Các văn bản luật:***

- Luật Đầu tư 2014;
- Luật Xây dựng 2014;
- Luật Kinh doanh bất động sản 2014;
- Luật Nhà ở 2014;
- Luật Đất đai 2013;
- Luật Quy hoạch đô thị 2009.

**** Các văn bản của Chính phủ:***

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Kinh doanh bất động sản;

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

- Nghị định số 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

+ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

+ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

(Điều 33, 34, 35, 37 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ..../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam)*:

STT	**Tên nhà đầu tư nước ngoài**	**Quốc tịch**	**Số vốn góp**		**Tỷ lệ (%)**
			VNĐ	**Tương đương USD**	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):* .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: Thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP *(đối với nhà ĐTNN đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)*

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

3. Vốn điều lệ: .....*(bằng chữ)* đồng và tương đương .....*(bằng chữ)* đô la Mỹ

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư: .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 hoặc Khoản 1 Điều 34 hoặc Khoản 1 Điều 35 hoặc Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư *(tuỳ theo từng loại dự án, liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*.

- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có):*

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.2

Đề xuất dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư - Điều 33, 34, 35 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày ... tháng ... năm .....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đườngphố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô ....., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	**Mục tiêu hoạt động**	**Tên ngành** *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)*	**Mã ngành theo VSIC** *(Mã ngành cấp 4)*	**Mã ngành CPC (*)** *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*
1	*(Ngành kinh doanh chính)*			
2	…….			

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Công suất thiết kế: .....

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: .....

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m^2 hoặc ha):* .....

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất *(áp dụng đối với dự á n đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 33 Luật Đầu tư).*

4.1. Địa điểm khu đất:

- Giới thiệu tổng thể về khu đất *(địa chỉ, ranh giới, vị trí địa lý);*

- Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất *(nếu có).*

4.2. Cơ cấu hiện trạng sử dụng đất *(lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, có bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)*

4.3. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất *(nêu rõ số lượng diện tích đất sử dụng, thời hạn, tỷ lệ nhu cầu sử dụng đất của từng hạng mục công trình).*

4.4. Giải trình việc đáp ứng các điều kiện giao đất , cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4.5. Dự kiến kế hoạch, tiến độ giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

4.6. Phương án tổng thể bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư *(nếu có):*

5. Vốn đầu tư:

5.1. Tổng vốn đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Vốn cố định: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư *(nếu có)*;
- Chi phí thuê đất, mặt nước, ...;
- Chi phí xây dựng công trình;
- Chi phí máy móc, thiết bị, công nghệ, thương hiệu;
- Chi phí khác hình thành tài sản cố định;
- Chi phí dự phòng.

Cộng: .....

b) Vốn lưu động: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

5.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: Ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ...*

b) Vốn huy động: Ghi rõ số vốn, phương án huy động *(vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)* và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

6. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: .....

7. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: Tháng 01(hoặc quý I)/2018):* Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

8. Nhu cầu về lao động *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể):* .....

9. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

10. Giải trình về sử dụng công nghệ: *(Áp dụng đối với dự án sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ - quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 33 Luật Đầu tư)*

- Tên công nghệ;

- Xuất xứ công nghệ;

- Sơ đồ quy trình công nghệ;

- Thông số kỹ thuật chính;

- Tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ;

- Giải trình khả năng đáp ứng các điều kiện về tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao;

- Dự kiến tiến độ thực hiện trình tự, thủ tục tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

11. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài *(nếu có):* .....

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: .....

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi (*ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)***:** .....

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Đối tượng thực hiện thủ tục: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm tra, góp ý/mời họp các cơ quan liên quan (nếu cần).

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc phê duyệt/trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Đối tượng thực hiện thủ tục nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ*:*

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển của bên mời thầu *(bản chính)*;

+ Dự thảo hồ sơ mời sơ tuyển trình phê duyệt;

+ Căn cứ pháp lý để sơ tuyển: Quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư và giao bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của Ủy ban nhân dân Thành phố/Quyết định phê duyệt đề xuất dự án (đối với dự án PPP nhóm C)/Quyết định về việc phê duyệt báo cáo

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

nghiên cứu khả thi với dự án PPP *(Bản sao)*; ...

+ Phương án sơ bộ về bồi thường, giải phóng mặt bằng *(bản sao)*;

+ Các tài liệu khác có liên quan *(bản sao).*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 40 ngày: Trong đó thẩm định 25 ngày, phê duyệt 15 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định);* hoặc 20 ngày đối với dự án PPP nhóm C, trong đó: Thẩm định 10 ngày, phê duyệt 10 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định).*

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị là bên mời thầu *(theo Quyết định giao bên mời thầu của cơ quan có thẩm quyền).*

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan (nếu có);

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển.

h. Lệ phí (nếu có): 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10 triệu đồng và tối đa là 50 triệu đồng; Đối với dự án PPP nhóm C là: 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 05 triệu đồng và tối đa là 25 triệu đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Có Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định khi nộp hồ sơ;

- Có Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Đối tượng thực hiện thủ tục: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm tra, góp ý/mời họp các cơ quan liên quan (nếu cần).

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc phê duyệt/trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Đối tượng thực hiện thủ tục nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của bên mời thầu;

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

+ Hồ sơ mời sơ tuyển *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Thông báo mời sơ tuyển/Biên bản mở thầu/Biên bản đóng thầu/Quyết định sửa đổi, văn bản làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu);*

+ Hồ sơ dự sơ tuyển;

+ Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển;

+ Các văn bản khác có liên quan *(nếu là bản sao thì có xác nhận của bên mời thầu).*

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 40 ngày, trong đó thẩm định 25 ngày, phê duyệt 15 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định);* hoặc 20 ngày đối với dự án PPP nhóm C, trong đó: Thẩm định 10 ngày, phê duyệt 10 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định).*

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị là bên mời thầu (theo Quyết định giao bên mời thầu của cơ quan có thẩm quyền).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan (nếu có);

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt hồ sơ kết quả sơ tuyển.

h. Lệ phí (nếu có)**:** 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10 triệu đồng và tối đa là 50 triệu đồng; Đối với dự án PPP nhóm C là: 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 05 triệu đồng và tối đa là 25 triệu đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Có Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định khi nộp hồ sơ;

- Có Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu /Giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Đối tượng thực hiện thủ tục: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm tra, góp ý/mời họp các cơ quan liên quan (nếu cần).

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc phê duyệt/trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Đối tượng thực hiện thủ tục nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của bên mời thầu;

+ Quyết định phê duyệt đề xuất dự án (dự án PPP nhóm C)/báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án PPP/quyết định phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Văn bản về việc sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP (nếu có);

+ Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án PPP sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển (nếu có);

+ Các văn bản khác có liên quan *(nếu là bản sao thì có xác nhận của bên mời thầu)*.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 35 ngày, trong đó: Thẩm định 25 ngày, phê duyệt 10 ngày *(giảm 05 ngày so với quy định);* hoặc 20 ngày đối với dự án PPP nhóm C, trong đó: Thẩm định 10 ngày, phê duyệt 10 ngày.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị là bên mời thầu (theo Quyết định giao bên mời thầu của cơ quan có thẩm quyền).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan (nếu có);

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư.

h. Lệ phí (nếu có): Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Có Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định khi nộp hồ sơ;

- Có Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Đối tượng thực hiện thủ tục: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm tra, góp ý/mời họp các cơ quan liên quan (nếu cần).

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc phê duyệt/trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Đối tượng thực hiện thủ tục nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của bên mời thầu *(bản chính)*;

- Dự thảo Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu;

- Quyết định công bố danh mục dự án lựa chọn nhà đầu tư và giao bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của Ủy ban nhân dân Thành

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

phố/Quyết định phê duyệt đề xuất dự án (dự án PPP nhóm C)/Quyết định về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi với dự án PPP *(Bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

- Phương án sơ bộ về bồi thường, giải phóng mặt bằng *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

- Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển (nếu có) *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

- Các tài liệu liên quan khác *(nếu có)*.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 40 ngày, trong đó: Thẩm định 25 ngày, phê duyệt 15 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định)*; hoặc 20 ngày đối với dự án PPP nhóm C, trong đó: Thẩm định 10 ngày, phê duyệt 10 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định)*.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị là bên mời thầu (theo Quyết định giao bên mời thầu của cơ quan có thẩm quyền).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan (nếu có);

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu.

h. Lệ phí (nếu có): 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 05 triệu đồng và tối đa là 100 triệu đồng; đối với dự án PPP nhóm C là: 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 05 triệu đồng và tối đa là 50 triệu đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Có Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định khi nộp hồ sơ;

- Có Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Đối tượng thực hiện thủ tục: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm tra, góp ý/mời họp các cơ quan liên quan (nếu cần).

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc phê duyệt/trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Đối tượng thực hiện thủ tục nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của bên mời thầu (bản chính);

+ Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (bản chính);

+ Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu; Biên bản đóng thầu; Biên bản mở thầu; Quyết định sửa đổi, văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu (*nếu có*) - *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Hồ sơ đề xuất kỹ thuật của các nhà đầu tư *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

+ Các tài liệu liên quan khác *(nếu có)*.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 40 ngày, trong đó: Thẩm định 25 ngày, phê duyệt 15 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định)*.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị là bên mời thầu (theo Quyết định giao bên mời thầu của cơ quan có thẩm quyền).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan (nếu có);

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

h. Lệ phí (nếu có): Không

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k.Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Có Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định khi nộp hồ sơ;

- Có Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

8. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Đối tượng thực hiện thủ tục: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa" - Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho công dân, tổ chức.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm tra, góp ý/mời họp các cơ quan liên quan (nếu cần).

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, thông báo tình trạng đang xử lý của hồ sơ hoặc phê duyệt/trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt) và chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận một cửa.

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

+ Đối tượng thực hiện thủ tục nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại bộ phận "một cửa".

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của bên mời thầu;

+ Quyết định công bố danh mục dự án lựa chọn nhà đầu tư và giao bên mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án của Ủy ban nhân dân Thành

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

phố/Quyết định phê duyệt đề xuất dự án (dự án PPP nhóm C)/Quyết định về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi với dự án PPP *(Bản sao có xác nhận của bên mời thầu)*;

+ Phương án sơ bộ về bồi thường, giải phóng mặt bằng *(nếu là bản sao thì có xác nhận của bên mời thầu)*;

+ Quyết định phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển (nếu có - bản sao có xác nhận của bên mời thầu);

+ Quyết định phê duyệt kết quả sơ tuyển (nếu có);

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu);*

+ Quyết định phê duyệt HSMT/HSYC lựa chọn nhà đầu tư *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu);*

+ Hồ sơ mời thầu/Hồ sơ yêu cầu *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu);*

+ Thông báo mời thầu/Biên bản mở thầu(bao gồm biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính)/Biên bản đóng thầu/Quyết định sửa đổi, văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu *(bản sao có xác nhận của bên mời thầu);*

+ Quyết định phê duyệt danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật để lựa chọn nhà đầu tư (nếu có);

+ Hồ sơ dự thầu/Hồ sơ đề xuất của các nhà đầu tư;

+ Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu;

+ Biên bản đàm phán sơ bộ hợp đồng;

+ Các văn bản khác có liên quan *(nếu là bản sao thì có xác nhận của bên mời thầu)*.

(Đối với các nhà đầu tư trong danh sách đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật đã được phê duyệt không cần nộp Hồ sơ mời thầu, các Thông báo, biên bản, hồ sơ đề xuất kỹ thuật).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 40 ngày, trong đó: Thẩm định 25 ngày, phê duyệt 15 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định)*; hoặc 20 ngày đối với dự án PPP nhóm C, trong đó: Thẩm định 10 ngày, phê duyệt 10 ngày *(giảm 10 ngày so với quy định)*.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị là bên mời thầu (theo Quyết định giao bên mời thầu của cơ quan có thẩm quyền).

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan (nếu có);

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

h. Lệ phí: 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 05 triệu đồng và tối đa là 100 triệu đồng; đối với dự án PPP nhóm C là: 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 05 triệu đồng và tối đa là 50 triệu đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải:

- Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Có Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền hợp lệ theo quy định khi nộp hồ sơ;

- Có Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo Giấy giới thiệu/Giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

9. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt/trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu/điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, công dân: Nộp hồ sơ tại Bộ phận "một cửa", nhận giấy hẹn trả kết quả giải quyết.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả giấy hẹn cho tổ chức, công dân; Chuyển hồ sơ cho bộ phận giải quyết.

Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

- Xử lý hồ sơ.

- Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ (văn bản thông báo kết quả thẩm định, phê duyệt hoặc trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt KHLCNT).

- Chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận "một cửa".

Bước 3: Trả kết quả giải quyết hồ sơ:

b. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận một cửa) của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Địa chỉ: Tầng 1, số 16 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 043.825.7410 - Fax: 043.825.1733.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

* Tờ trình đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu/Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư (theo mẫu).

* Giấy tờ và tài liệu khác kèm theo (bản chụp đóng dấu giáp lai của chủ đầu tư) gồm:

+ Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan để ra quyết định đầu tư;

+ Điều ước quốc tế về tài trợ đối với dự án sử dụng tài trợ vốn quốc tế;

+ Tổng dự toán, dự toán được duyệt với các gói thầu (nếu có);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

+ Các văn bản liên quan về khả năng cung cấp vốn (kế hoạch nguồn vốn, khế ước vay ...);

+ Các văn bản liên quan khác (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ (gốc).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội/Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

- Cơ quan tiếp nhận thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

h. Lệ phí: Chưa có.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu *(Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Khi đến giao dịch để thực hiện thủ tục hành chính, người đến giao dịch phải xuất trình:

- Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu (bản gốc) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;

- Giấy giới thiệu (trong trường hợp đại diện cho tổ chức, doanh nghiệp) hoặc giấy ủy quyền khi nộp hồ sơ;

- Phiếu giao nhận hồ sơ kèm theo giấy giới thiệu/giấy ủy quyền khi nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

a. Các văn bản luật:

- Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

- Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b. Các văn bản của Chính phủ:

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

c. Văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu số 1. Mẫu văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

[TÊN CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ___	___, *ngày* ___ *tháng* ___ *năm* ___

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:___ *[ghi tên dự án]*

Kính gửi:___ *[ghi tên người có thẩm quyền]*

Căn cứ___ *[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];*

Căn cứ___ *[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];*

Căn cứ __ *[ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:*

- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;

- Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);

- Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;

- Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;

- Các văn bản pháp lý liên quan].

[Ghi tên chủ đầu tư] trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;

- Tổng mức đầu tư;

- Tên chủ đầu tư;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Nguồn vốn;

- Thời gian thực hiện dự án;

- Địa điểm, quy mô dự án;

- Các thông tin khác (nếu có).

II. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu(1)	Đơn vị thực hiện(2)	Giá trị(3)	Văn bản phê duyệt(4)
1				
2				
…				
Tổng giá trị *[kết chuyển sang **Bảng số 5**]*				

Ghi chú:

(1) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.

(3) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền.

(4) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc,...).

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc(1)	Đơn vị thực hiện(2)	Giá trị(3)
1			
2			
…			
Tổng giá trị thực hiện *[kết chuyển sang **Bảng số 5**]*			

Ghi chú:

(1) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.

(2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).

(3) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

*[Chủ đầu tư điền các nội dung cụ thể của gói thầu trong **Bảng số 3** theo hướng dẫn quy định tại Điều 5 Thông tư này].*

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
….								
Tổng giá gói thầu *[kết chuyển sang **Bảng số 5**]*								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

*Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:*

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:___ *[giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:*

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước ...);

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].

b) Giá gói thầu;

c) Nguồn vốn;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Loại hợp đồng;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1		
2		
3		
...		
n		
Tổng giá trị các phần công việc *[kết chuyển sang **Bảng số 5**]*		

VI. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		
Tổng mức đầu tư của dự án		*[ghi tổng mức đầu tư của dự án]*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[ghi tên chủ đầu tư]* đề nghị___ *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:___ *[ghi tên dự án]*.

Kính trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH

(Kèm theo Tờ trình số ___, ngày ___ tháng ___ năm ___)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT

STT	Nội dung	Ghi chú
1	*Quyết định số__của__về việc phê duyệt dự án___*	*Bản chụp*
2	*Quyết định số__của__về việc phê duyệt dự toán___*	*Bản chụp*
	*Các văn bản phê duyệt tại **Bảng số 1***	*Bản chụp*
…		
n		

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư *(trường hợp không phải lấy ý kiến)*.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức:

• Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: http://fdi.gov.vn hoặc http://dautunuocngoai.gov.vn.

• Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Phòng chuyên môn thụ lý, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và các điều kiện cấp Giấy CNĐKĐT, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Giấy CNĐKĐT/Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc hồ sơ không điều kiện giải quyết).

- Bước 3: Trả kết quả:

Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư kê khai trực tuyến và lấy mã khai trực tuyến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư;

Bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, bao gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính.

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (rút ngắn 05 ngày so với quy định của pháp luật).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (đính kèm - Mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Đề xuất dự án đầu tư (đính kèm- Mẫu I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.1
Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
(Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Họ tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: Thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)

1. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

2. Vốn điều lệ: *(Bằng số)*..... VND và tương đương ..... USD.

3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư: .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có):*

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư *(trường hợp phải lấy ý kiến do ngành, nghề mà Việt Nam chưa cam kết hoặc ngành, nghề dịch vụ không quy định tại Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài)*.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức:

• Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: http://fdi.gov.vn hoặc http://dautunuocngoai.gov.vn.

• Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Phòng chuyên môn thụ lý, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và các điều kiện cấp Giấy CNĐKĐT, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Giấy CNĐKĐT/Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).

- Bước 3: Trả kết quả:

Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư kê khai trực tuyến và lấy mã khai trực tuyến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc và 02 bộ bản sao, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

- Đề xuất dự án đầu tư;

Bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

- Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

- Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hợp lệ thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, bao gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

1. Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (đính kèm - Mẫu I.1 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

2. Đề xuất dự án đầu tư (đính kèm - Mẫu I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế có trụ sở chính đặt tại Hà Nội *(trường hợp không phải lấy ý kiến)*.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức:

• Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: http://fdi.gov.vn hoặc http://dautunuocngoai.gov.vn.

• Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Phòng chuyên môn thụ lý, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và các điều kiện cấp Giấy CNĐKĐT, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Giấy CNĐKĐT/Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài).

- Bước 3: Trả kết quả:

Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư kê khai trực tuyến và lấy mã khai trực tuyến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế.

- Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (rút ngắn 05 ngày so với quy định của pháp luật).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế (Mẫu I.4 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.4
Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài
(Điểm a Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố .....

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua lại phần vốn góp vào ..... *(tên tổ chức kinh tế)* ..... với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*:

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo *(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):*

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt*:* .....
- Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):* .....
- Tên viết tắt *(nếu có):* .....

2. Mã số doanh nghiệp: ..... Ngày cấp lần đầu: .....

3. Loại hình doanh nghiệp:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô .....*, *tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC *(Lấy mã ngành cấp 4)*

6. Vốn điều lệ: .....*(bằng chữ)* đồng và tương đương .....*(bằng chữ)* đô la Mỹ.

7. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD *(nếu có)*	

III. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Vốn điều lệ: .....*(bằng chữ)* đồng và tương đương .....*(bằng chữ)* đô la Mỹ.

2. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD *(nếu có)*	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC *(Lấy mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với ngành nghề có mã CPC)*

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

IV. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI *(nếu có)*.

(Giải trình về đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 26 Luật Đầu tư *(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*./.

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*	**Nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.1
Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư
(Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Họ tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: Thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ DỰ KIẾN THÀNH LẬP (trường hợp gắn với thành lập tổ chức kinh tế)

1. Loại hình tổ chức kinh tế: .....

2. Vốn điều lệ: *(Bằng số)*..... VND và tương đương ..... USD.

3. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD	

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Tên dự án đầu tư: .....

Nội dung chi tiết theo văn bản đề xuất dự án đầu tư kèm theo

IV. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của Hồ sơ và các văn bản sao gửi cơ quan quản lý nhà nước.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

- Các văn bản quy định tại Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư.
- Các hồ sơ liên quan khác *(nếu có):*

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.3
Đề xuất dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày ... tháng ... năm .....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đườngphố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô ....., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)*	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*
1	*(Ngành kinh doanh chính)*			
2	…….			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m^2 hoặc ha):*

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

b) Vốn lưu động: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: Ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ...*

b) Vốn huy động: Ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)* và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: Tháng 01(hoặc quý I)/2018):* Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ .....

7. Nhu cầu về lao động: *(Nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài *(nếu có):* .....

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

4. Tên thủ tục hành chính: Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế có trụ sở chính đặt tại Hà Nội ***(trường hợp phải lấy ý kiến do ngành, nghề mà Việt Nam chưa cam kết hoặc ngành, nghề dịch vụ không quy định tại Biểu cam kết về dịch vụ của Việt Nam trong WTO và điều ước quốc tế về đầu tư khác mà pháp luật Việt Nam chưa quy định về điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài).***

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả), nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

+ Thụ lý hồ sơ.

+ Gửi hồ sơ xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bộ quản lý ngành.

+ Hoàn tất kết quả giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp) .

- Bước 3: Trả kết quả:

+ Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Phòng chuyên môn thực hiện soạn thảo, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ gốc và *02 bộ bản sao (để lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ quản lý ngành),* bao gồm:

- Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế.

- Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào tổ chức kinh tế (Mẫu I.4 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.4
Văn bản đăng ký góp vốn/mua cổ phần/phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài
(Điểm a Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/MUA CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành phố .....

Nhà đầu tư đăng ký góp vốn/mua cổ phần/mua lại phần vốn góp vào ..... *(tên tổ chức kinh tế)* ..... với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*:

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo *(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):*

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ NHẬN GÓP VỐN/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Tên tổ chức kinh tế:

- Tên bằng tiếng Việt*:* .....
- Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):* .....
- Tên viết tắt *(nếu có):* .....

2. Mã số doanh nghiệp: ..... Ngày cấp lần đầu: .....

3. Loại hình doanh nghiệp:

4. Địa chỉ trụ sở chính: *(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô ....., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC *(Lấy mã ngành cấp 4)*

6. Vốn điều lệ: .....*(bằng chữ)* đồng và tương đương .....*(bằng chữ)* đô la Mỹ.

7. Tỷ lệ hiện hữu về sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD *(nếu có)*	

III. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ SAU KHI NHẬN VỐN GÓP/CỔ PHẦN/PHẦN VỐN GÓP:

1. Vốn điều lệ: .....*(bằng chữ)* đồng và tương đương .....*(bằng chữ)* đô la Mỹ.

2. Tỷ lệ sở hữu:

STT	Tên nhà đầu tư nước ngoài	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
		VNĐ	Tương đương USD *(nếu có)*	

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành theo VSIC *(Lấy mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với ngành nghề có mã CPC)*

(*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

IV. GIẢI TRÌNH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI *(nếu có)*.

(Giải trình về đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ; Hình thức đầu tư, phạm vi hoạt động, đối tác Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế)

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

Hồ sơ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 26 Luật Đầu tư *(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*./.

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Tổ chức kinh tế nhận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*	**Nhà đầu tư** Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.3
Đề xuất dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày ... tháng ... năm .....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đườngphố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô ....., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)*	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*
1	*(Ngành kinh doanh chính)*			
2	.....			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m^2 hoặc ha):*

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

b) Vốn lưu động: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: Ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ...*

b) Vốn huy động: Ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)* và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: Tháng 01(hoặc quý I)/2018):* Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ .....

7. Nhu cầu về lao động: *(Nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài *(nếu có):* .....

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

5. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư nước ngoài hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức:

• Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: http://fdi.gov.vn hoặc http://dautunuocngoai.gov.vn.

• Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Phòng chuyên môn thụ lý, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và các điều kiện cấp Giấy CNĐKĐT, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Giấy CNĐKĐT/Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).

- Bước 3: Trả kết quả:

Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư kê khai trực tuyến và lấy mã khai trực tuyến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ bao gồm:

- Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp *(đối với trường hợp đã thực hiện thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)*;

d. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mẫu I.12 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.12

Văn bản đề nghị đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

(Điều 61 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/..... sang Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../... Nơi cấp: ... .

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo *(thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):*

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: ..... do ..... (*tên cơ quan cấp*) cấp lần đầu ngày: .....

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

1. Các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh và các giấy điều chỉnh đã được cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Các thông tin đề nghị ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư quy định tại Thông tư này trên cơ sở các Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh/... đã cấp): .....*

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

V. HỒ SƠ KÈM THEO

Bản sao các Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy phép kinh doanh đã cấp./.

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế
Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Tên thủ tục hành chính: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư *(trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư và thông tin nhà đầu tư)*.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức:

• Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: http://fdi.gov.vn hoặc http://dautunuocngoai.gov.vn.

• Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Phòng chuyên môn thụ lý, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và các điều kiện cấp Giấy CNĐKĐT, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Giấy CNĐKĐT/Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).

- Bước 3: Trả kết quả:

Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư kê khai trực tuyến và lấy mã khai trực tuyến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ bao gồm:

**** Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư và thông tin của nhà đầu tư;

- Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.7

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư - Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Áp dụng cho các dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh - không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư)

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: Thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: ..... do ..... *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày: .....

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ..... *(tên dự án)* với nội dung như sau:

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1)***:**

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh *(nếu có)*.

IV. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ *(Ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam trên cơ sở GCNĐT/GPĐT đã cấp)*

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP *(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*.

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư *(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).*

2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp./.

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Tên thủ tục hành chính: Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án đầu tư nước ngoài không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư *(trường hợp điều chỉnh nội dung dự án đầu tư)*.

a. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Nộp và tiếp nhận hồ sơ:

+ Cá nhân, tổ chức:

• Trước khi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: http://fdi.gov.vn hoặc http://dautunuocngoai.gov.vn.

• Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ, trả Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

- Bước 2: Giải quyết hồ sơ:

Phòng chuyên môn thụ lý, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và các điều kiện cấp Giấy CNĐKĐT, trình Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ (Giấy CNĐKĐT/Thông báo về việc bổ sung hồ sơ/Thông báo về việc hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết).

- Bước 3: Trả kết quả:

Cá nhân, tổ chức nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

b. Cách thức thực hiện:

- Nhà đầu tư kê khai trực tuyến và lấy mã khai trực tuyến.

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kê khai hồ sơ trực tuyến, Nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

**** Thành phần hồ sơ:***

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

- Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư *(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật)*;

- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung sau (nếu có):

+ Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức;

+ Đề xuất dự án đầu tư.

Bao gồm các nội dung: Nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

+ Bản sao một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính, bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;

+ Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao hợp lệ thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư.

+ Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ, bao gồm các nội dung: Tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính.

- Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp.

**** Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức/cá nhân.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

h. Lệ phí: Không.

i. Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (Mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT);

- Đề xuất dự án đầu tư (Mẫu I.3 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT);

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Khi nộp hồ sơ và nhận kết quả, người làm thủ tục phải mang các giấy tờ sau:

- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Giấy CMND hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. Trường hợp nhà đầu tư, doanh nghiệp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác nộp hồ sơ và nhận kết quả, thì người làm thủ tục phải xuất trình Giấy CMND hoặc hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và một trong các giấy tờ sau: (i) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; (ii) Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.7

Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư

(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư - Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Áp dụng cho các dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh - không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư)

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác *(nếu không có CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: .../.../..... Ngày hết hạn: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp hoặc mã số doanh nghiệp hoặc số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: .....

Ngày cấp: ..... Cơ quan cấp: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: ..... Website: .....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: ..... Giới tính: .....

Chức danh: ..... Sinh ngày: .../.../..... Quốc tịch: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Nhà đầu tư tiếp theo: Thông tin kê khai tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế: .....

2. Mã số doanh nghiệp/số GCNĐT/số quyết định thành lập: ..... do ..... *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày: .....

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

Đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư ..... *(tên dự án)* với nội dung như sau:

1. Các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp:

STT	Tên giấy	Số giấy/Mã số dự án	Ngày cấp	Cơ quan cấp	Ghi chú *(Còn hoặc hết hiệu lực)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Nội dung điều chỉnh 1:

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh: .....

- Nay đăng ký sửa thành: .....

- Lý do điều chỉnh: .....

2.2. Nội dung điều chỉnh tiếp theo *(ghi tương tự như nội dung điều chỉnh 1)***:**

3. Các văn bản liên quan đến nội dung điều chỉnh *(nếu có)*.

IV. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ ĐỔI SANG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ *(Ghi đầy đủ các thông tin theo mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam trên cơ sở GCNĐT/GPĐT đã cấp)*

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Các văn bản quy định tại Điều 33 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP *(liệt kê cụ thể các văn bản gửi kèm theo)*.

Trong đó: Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư *(Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên/Đại hội đồng cổ đông/thành viên hợp danh/chủ sở hữu của Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư hoặc văn bản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật).*

2. Bản sao các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh đã cấp./.

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.3
Đề xuất dự án đầu tư
(Áp dụng đối với dự án không thuộc diện Quyết định chủ trương đầu tư Khoản 2 Điều 37 Luật Đầu tư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày ... tháng ... năm .....)

I. TÊN NHÀ ĐẦU TƯ

(Ghi tên từng nhà đầu tư)

Đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

II. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI NỘI DUNG SAU

1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:

1.1. Tên dự án: .....

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: .....

(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số nhà, đườngphố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: Ghi số, đường hoặc lô ....., tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành *(Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)*	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*
1	*(Ngành kinh doanh chính)*			
2	…….			

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.

- (*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành nghề đầu tư có điều kiện áp dụng đối với nhà ĐTNN khi cấp GCNĐKĐT.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

3. Quy mô đầu tư:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m^2 hoặc ha):*

- Công suất thiết kế:

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

- Quy mô kiến trúc xây dựng *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình, ...):*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên

4. Vốn đầu tư:

4.1. Tổng vốn đầu tư: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:

a) Vốn cố định: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

b) Vốn lưu động: ..... *(bằng chữ)* đồng và tương đương ..... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

4.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn góp để thực hiện dự án *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*): *Phương thức góp vốn: Ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ, ...*

b) Vốn huy động: Ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...)* và tiến độ dự kiến.

c) Vốn khác: .....

5. Thời hạn thực hiện/hoạt động của dự án: .....

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: Tháng 01(hoặc quý I)/2018):* Dự kiến tiến độ chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng, thời gian xây dựng, thời gian vận hành sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ .....

7. Nhu cầu về lao động: *(Nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

8. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Những tác động quan trọng nhất do dự án mang lại cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành (tạo việc làm, nộp ngân sách, xuất khẩu, chuyển giao công nghệ, ...).

- Đánh giá tác động môi trường: Thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài *(nếu có):* .....

III. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*: ...

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

Cơ sở pháp lý của ưu đãi *(ghi rõ tên văn bản pháp luật, điều khoản áp dụng)*:

4. Đề xuất hỗ trợ đầu tư *(nếu có)*: .....

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư
Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên,
chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

Mẫu I.8
Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh
(Điều 33, 34, 35, 36, 37 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(kèm theo văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ngày ... tháng ... năm .....)

Kính gửi: ..... *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư/các nhà đầu tư *(nêu tên của các nhà đầu tư)* báo cáo về tình hình hoạt động của dự án *(tên dự án, mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp)* đến ngày ... tháng ..... năm ..... với các nội dung cụ thể dưới đây:

1. Tiến độ dự án: Giải phóng mặt bằng, tái định cư; xây dựng; sử dụng đất; trang bị máy móc, thiết bị; vận hành, sản xuất, kinh doanh:

2. Tiến độ thực hiện vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện *(ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký)*: ....., trong đó:

- Vốn góp *(ghi rõ số vốn góp của từng nhà đầu tư)*:
- Vốn vay *(ghi số giá trị đã vay và nguồn vốn)*:
- Vốn khác:

3. Tiến độ thực hiện các nội dung khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư:

4. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án đến thời điểm báo cáo:

- Doanh thu:
- Giá trị xuất, nhập khẩu:
- Lợi nhuận:
- Ưu đãi đầu tư được hưởng:
- Số lao động sử dụng: Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài *(nếu có)*.

5. Những kiến nghị cần giải quyết:

Làm tại ....., ngày ... tháng ... năm .....

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế
Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có)*

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn